

Bản án số: 254/2021/HS-PT

Ngày: 16 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Long

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tấn Trường

Bà Lê Thúy Cầu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Nam Anh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 286/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Xiang Yi P và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 16-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Các bị cáo có kháng cáo:***

**1.** XIANG YI P, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1987 tại Trung Quốc; nơi cư trú: Trung Quốc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Trung học phổ thông; dân tộc: Hán; giới tính: nam; quốc tịch: Trung Quốc; tôn giáo: không; số hộ chiếu: EB0630085 cấp ngày 15/8/2017 tại Trung Quốc; con ông Xiang Ying R (sinh năm 1959) và bà Li Ai D (sinh năm 1960); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ là Jian Li L (sinh năm 1985), có 01 con chung sinh năm 2017; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24-8-2020 đến nay, có mặt.

Nhân thân (bị cáo tự khai báo): Năm 2004 bị Tòa án C, Trung Quốc xử phạt 01 năm tù về tội cướp giật (theo pháp luật của Trung Quốc); Năm 2006 sử dụng ma túy trái phép bị bắt giam 15 ngày tại C, Trung Quốc (theo pháp luật Trung Quốc).

**2. CHÂU VY A**, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1992 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký thường trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: quản lý khách sạn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; số hộ chiếu: C1834554 cấp ngày 14/6/2016 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an; con ông Châu Quang Q (sinh năm 1965) và bà Đào Thị H (sinh năm 1959); gia đình có 03 A em, bị cáo là con đầu; bị cáo có quan hệ với W (quốc tịch Hoa Kỳ, không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung là W, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**3. MA B**, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1997 tại Trung Quốc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Trung Quốc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Trung học phổ thông; dân tộc: Choang; giới tính: nam; quốc tịch: Trung Quốc; tôn giáo: không; số hộ chiếu: EE5778277 cấp ngày 12/11/2018 tại Trung Quốc; con ông Ma D Q (sinh năm 1970) và bà D Cai F (sinh năm 1973); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Châu Vy A:* Ông Hà Đồng T, Văn phòng Luật sư Đ, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt.

*Người phiên dịch:* Bà Dương Minh T – Cán bộ phiên dịch tiếng Trung Quốc, Trung tâm phục vụ đối ngoại thành phố Đà Nẵng, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 31-7-2020, Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra cư trú, hoạt động của người nước ngoài tại khách sạn L địa chỉ: thành phố Đà Nẵng; phát hiện có 08 người mang quốc tịch Trung Quốc không có thị thực, không có hộ chiếu nhập cảnh Việt Nam, không khai báo lưu trú theo quy định của pháp luật, gồm: Ma B; Chen G; Zhou Zheng Y; Chen De D; Wu R; Xia Sheng J; Z Jun H; Shi Yuan P.

Qua điều tra xác định:

Khách sạn L là của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên T do ông Hồ Học T đứng tên chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật, có ngành nghề kinh doanh lưu trú du lịch, có đăng ký kê khai nộp thuế từ ngày 04/5/2018 đến ngày 25/9/2020 tại Chi cục thuế quận N. Vào tháng 9/2019 ông T đã cho Xiang Yi P thuê khách sạn L để tiếp tục kinh doanh. Xiang Yi P đã cùng với Châu Vy A và Ma B nhiều lần tổ chức cho người khác ở lại khách sạn L trái phép, cụ thể:

*Lần thứ nhất:* Khoảng cuối năm 2019, Ma B nhập cảnh Việt Nam và đến làm việc tại khách sạn L với công việc lái xe dẫn dắt khách về khách sạn, đến ngày 19/01/2020 thì Ma B xuất cảnh về lại Trung Quốc qua cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng. Ngày 02/6/2020, Ma B nhập cảnh Việt Nam trái phép và đến lưu trú tại khách sạn L. Xiang Yi P và Châu Vy A biết thị thực của Ma B đã hết hạn nhưng vẫn cho ở tại khách sạn, không đăng ký lưu trú từ ngày 02/6/2020 đến 31/7/2020 và đã thu tiền phòng của Ma B tổng cộng 8.000.000 đồng.

Sau khi Ma B đến ở và làm việc tại khách sạn L, vào cuối tháng 7/2020, lúc này thành phố Đà Nẵng đang áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội vì dịch Covid 19, mặc dù đã được Công an quận N kiểm tra và nhắc nhở không được nhận khách lưu trú mới, nhưng vì lợi nhuận của khách sạn, nên Xiang Yi P đã yêu cầu ông Xiang J (là A ruột của P) giao chìa khoá phòng khách sạn cho Ma B quản lý, sau đó Ma B liên hệ, tổ chức đưa khách Trung Quốc không có giấy tờ về khách sạn L, lấy phòng và sắp xếp chỗ ở cho những khách này; Ma B có thông báo cho Châu Vy A biết. Ma B thu tiền khách rồi đưa lại cho Châu Vy A sau khi trừ chênh lệch hoặc nếu lễ tân khách sạn thu, thì Vy A trích tiền hoa hồng lại cho Ma B (khoảng 200.000đồng/phòng/ngày). Tổng cộng Xiang Yi P và Châu Vy A đã đưa cho Ma B 5.000.000 đồng.

*Lần thứ hai:* Ngày 26/7/2020, Ma B thông qua một người tên Lao Z (không rõ lai lịch) trên Wechat đến quán cà phê gần khách sạn L đón Chen G, Zhou Zhen Y và 02 người Trung Quốc (không rõ lai lịch) đưa đến khách sạn L và bố trí Chen G và Zhou Zhen Y ở tại phòng 801, còn 02 người Trung Quốc ở phòng 802 (02 người này đã bỏ đi tại thời điểm kiểm tra ngày 31/7/2020).

*Lần thứ ba:* Ngày 27/7/2020, Ma B đón Chen De D, Wu R, Xia Sheng J và Shi Yuan P đến khách sạn L và bố trí Chen De D ở phòng 903; Wu R, Xia Sheng J và Shi Yuan P ở phòng 601. Tối ngày 27/7/2020, Z Zhun H đến khách sạn và được Ma B bố trí ở phòng 801. Ma B có báo với Vy A là khách thị thực đã hết hạn, do quen biết nên Vy A đồng ý cho ở lại, không khai báo lưu trú.

Tối ngày 27/7/2020, Xiang Yi P tạo nhóm Wechat với nhóm người Trung Quốc đang ở khách sạn của mình để liên lạc, trao đổi thông tin nhằm trốn tránh Công an kiểm tra. Khoảng 21h00 cùng ngày, Ma B thông báo trên nhóm Wechat cho những khách Trung Quốc có Công an để trốn tránh kiểm tra, sau đó Xiang Yi P chỉ đạo Ma B điều khiển xe ô tô của khách sạn đưa Wu R, Chen De D, Xia Sheng J và Shi Yuan P ra khỏi khách sạn đến khoảng 22h00 cùng ngày thì quay về lại khách sạn.

Ngày 29/7/2020, Ma B nói Châu Vy A là khách nhờ mua đồ dùng, Vy A nói với Đan (lễ tân) lên phòng 801, 802 thu tiền của khách Trung Quốc số tiền khoảng 12.000.000 đồng rồi đưa lại trực tiếp cho Vy A. Số tiền này Vy A đưa nhân viên mua thức ăn và đồ dùng cá nhân cho những khách này.

Về tiền phòng, Ma B thông báo với các khách Trung Quốc này giá phòng là 1.000.000 đồng/phòng/người và chưa thu tiền do chưa trả phòng.

*[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HSST ngày 16-3-2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Xiang Yi P, Châu Vy A và Ma B phạm tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”; Xử:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Xiang Yi P 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 37 BLHS, tuyên Trục xuất bị cáo Xiang Yi P phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; Xử phạt Bị cáo Châu Vy A 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt chung của bản án này và hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 74/2020/HSST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng về tội “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2020.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Ma B 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2020.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự, tuyên Trục xuất bị cáo Ma B phải rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*[3] Kháng cáo:*

Ngày 24 - 03 - 2021, bị cáo Châu Vy A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26 - 03 - 2021 các bị cáo Xiang Yi P, bị cáo Ma B cùng kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

*[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Xiang Yi P giữ nguyên kháng cáo, lý do kháng cáo là bị cáo P không chủ động tổ chức mà việc đưa người đến ở khách sạn không có hộ chiếu là do Ma B lợi dụng sự quen biết với bị cáo nên tự đưa đến, bị cáo không chịu trách nhiệm về hành vi của Ma B; mức phạt tù 08 năm là quá nặng do bị cáo kinh doanh hợp pháp, nộp thuế đầy đủ.

Bị cáo Ma B giữ nguyên kháng cáo, lý do kháng cáo là bị cáo chỉ giúp đỡ những người ở quê hương đi sang Việt Nam làm ăn, không biết là Hộ chiếu hết hạn; mức hình phạt 06 năm tù là quá nặng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Bị cáo Châu Vy A giữ nguyên kháng cáo, lý do kháng cáo là bị cáo trước đây không có nghề nghiệp, khi gặp P thì được P thương tạo cho công việc làm, mới làm được vài tháng thì bị bắt; bị cáo có hoàn cảnh làm mẹ đơn thân nuôi con còn nhỏ; sau xét xử sơ thẩm tác động gia đình nộp đầy đủ các khoản tiền để khắc phục.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung đề nghị không chấp nhận các kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ ngày 02-6-2020 đến ngày 31-7-2020 Xiang Yi P, Châu Vy A và Ma B đã nhiều lần tổ chức cho nhiều người nước ngoài, cụ thể là người Trung Quốc không có thị thực, không có hộ chiếu ở lại khách sạn L tại quận N, thành phố Đà Nẵng, không được sự cho phép của Cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước Việt Nam, để thu lợi bất chính. Trong đó, Ma B 02 lần tổ chức cho 07 người đến ở tại khách sạn của P; Xiang Yi P và Châu Vy A chịu trách nhiệm đối với 02 lần tổ chức cho 07 người nêu trên của Ma B và 01 lần chính là Ma B, bởi B cũng lưu trú trái phép (tổng là 03 lần, 08 người).

Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định các bị cáo Xiang Yi P, Châu Vy A và Ma B đã phạm vào tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 348 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quy định về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*” như sau:

*“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*c) Đối với từ 05 người đến 10 người;*

*... ”*

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Trong vụ án này, bị cáo Xiang Yi P là người giữ vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp hợp đồng thuê khách sạn và là người trực tiếp chuyển trả tiền thuê khách sạn. Bị cáo là người chịu trách nhiệm chính cho mọi hoạt động của khách sạn L. Ma B là người quen biết và đã từng làm việc cho bị cáo P. Bản án sơ thẩm đã nhận định rõ vai trò của bị cáo trong vụ án, đồng thời áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp, bởi bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt và nhân thân xấu; tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Bị cáo Châu Vy A là người được bị cáo Xiang Yi P thuê thực hiện việc theo dõi quản lý khách sạn, được Xiang Yi P giao quản lý khách sạn L, nên giữ vai trò giúp sức cho bị cáo P. Mặc dù biết rõ Ma B và nhóm người Trung Quốc sang Việt Nam không có hộ chiếu, thị thực nhập cảnh vào Việt Nam nhưng bị cáo vẫn đồng ý bố trí nơi ở cho nhóm người này mà không cần họ xuất trình giấy tờ tùy thân và cũng không báo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên trong trường hợp này, bị cáo Châu Vy A không phải là người chủ mưu, bởi mọi việc đều phải được sự đồng ý của bị cáo P trước, nên bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức. Ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì bị cáo còn bị phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Bị cáo có cha là ông Châu Quang Q, là người có công với đất nước; bị cáo là phụ nữ đơn thân đang phải nuôi con còn nhỏ. Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án để thực hiện các nghĩa vụ thi hành án, đây là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện sự thành khẩn ăn năn hối cải; do đó nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, có điều kiện chăm sóc con cái, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài bản án này, bị cáo Châu Vy A còn phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 74/2020/HSST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[3.3] Bị cáo Ma B cũng không có thị thực nhập cảnh nhưng vẫn được các bị cáo Xiang Yi P và Châu Vy A cho lưu trú tại khách sạn, tạo công ăn việc làm như lái xe, tìm khách đưa đến khách sạn L để được trả tiền công, hưởng tiền chênh lệch, hoa hồng. Từ ngày 26/7/2020 đến ngày 31/7/2020, Ma B đã 02 lần tổ chức cho 07 người ở lại Việt Nam trái phép. Do đó bị cáo là người thực hành tích cực, là người chủ công trong việc tổ chức, dẫn dắt những đối tượng không có hộ chiếu, thị thực nhập cảnh vào Việt Nam. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 năm tù là phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội; tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét. Riêng đối với số tiền 50.000.000 đồng mà ông Châu Quang Q nộp cho bị cáo Châu Vy A; do bị cáo Châu Vy A bị phạt 30.000.000 đồng và truy thu 20.000.000 đồng, nhưng ông Châu Quang Q đã nộp 20.000.000 đồng truy thu trước đây tại giai đoạn sơ thẩm (*Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/01/2021 do ông Phạm Tuấn A “cơ quan an ninh điều tra, Công an thành phố Đà Nẵng đứng tên nộp vào tài khoản số 3949.0.1054137.00000 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng*), nên bị cáo A chỉ còn phải nộp số tiền 30.000.000 đồng, nhưng ông Q đã nộp đến 50.000.000 đồng. Như vậy, khấu trừ số tiền 30.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000941 ngày 09-06-2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để thi hành tiền phạt, thì Gia đình bị cáo (ông Q đại diện nhận) được nhận lại số tiền khấu trừ chênh lệch còn lại là 20.000.000 đồng từ Biên lai thu tiền số 0000941 ngày 09-06-2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

[5] Về án phí: Các bị cáo Xiang Yi P, và Ma B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Châu Vy A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm b, h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Xiang Yi P và bị cáo Ma B, giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Xiang Yi P và Ma B; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Vy A, sửa một phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Châu Vy A.

2. Quyết định hình phạt của từng bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Bị cáo Xiang Yi P 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24-8-2020.

Áp dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự, tuyên Trục xuất bị cáo Xiang Yi P phải rời khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

- Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Bị cáo Châu Vy A 05 (năm) năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”; phạt bổ sung bị cáo A số tiền 30.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của Bản án này và hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án số 74/2020/HSST ngày 21-7-2020 của Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng về tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức*”; Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 07 (bảy) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24-8-2020.

- Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Bị cáo Ma B 06 (sáu) năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép*”; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24-8-2020.

Áp dụng Điều 37 Bộ luật Hình sự, tuyên Trục xuất bị cáo Ma B phải rời khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và phần án phí.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Xiang Yi P phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Ma B phải chịu 200.000 đồng, bị cáo Châu Vy A không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 16-3-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.



Riêng đối với số tiền 50.000.000 đồng mà ông Châu Quang Q nộp thay cho bị cáo Châu Vy A; do bị cáo Châu Vy A bị phạt 30.000.000 đồng và truy thu 20.000.000 đồng, nhưng ông Châu Quang Q đã nộp 20.000.000 đồng truy thu trước đây ở giai đoạn sơ thẩm, nên bị cáo A chỉ còn phải nộp số tiền phạt 30.000.000 đồng. Như vậy, khấu trừ 30.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000941 ngày 09-06-2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng để thi hành án tiền phạt bổ sung; Gia đình bị cáo (ông Châu Quang Q đại diện) được nhận lại số tiền khấu trừ chênh lệch còn lại là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu*) từ Biên lai thu tiền số 0000941 ngày 09-06-2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo (gửi TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Thạch Thang (thay cho thông báo);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Tấn Long**